TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT B
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **30**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 04 – 4 - 2023
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT B

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Tính**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đào Văn Vĩnh**

2. Bà **Kim Thị Sà Mết**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Ngọc Nhiều** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Hà Chí Công** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 239/2022/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Hà Thảo B**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện D, tỉnh Bạc Liêu. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Mỹ E**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp G, thị trấn I, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 11 năm 2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Hà Thảo B, trình bày:

Về hôn nhân: Vào khoảng tháng 3 năm 2018, anh Hà Thảo B tự nguyện chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Mỹ E và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Bạc Liêu, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 157 ngày 03/10/2018. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài. Nay anh B yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị E.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ E*: Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu đã nhiều lần trực tiếp đến nơi cư trú của chị E để tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị E không đến Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu để làm việc, cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh B.

Theo Biên bản xác minh với ông Nguyễn Văn Mặn (Mận) là cha ruột của chị Nguyễn Thị Mỹ E thể hiện: Chị E và anh B chung sống vào khoảng tháng 10 năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống giữa chị E và anh B xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh B dùng vũ lực đánh đập chị E nên chị E bỏ về nhà ông Mặn sinh sống được một thời gian thì đi làm thuê đến nay. Chị E biết việc anh B nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng do chị E bận đi làm thuê nên không đến Tòa án để giải quyết. Trong thời gian chung sống, chị E và anh B không có con, tài sản chung, còn về nợ chung có hay không thì ông Mặn không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thực hiện chức năng kiểm sát thì Viện kiểm sát không phát hiện vi phạm. Anh Hà Thảo B đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Mỹ E chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Thảo B đối với chị Nguyễn Thị Mỹ E, cho anh Hà Thảo B ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ E. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Hà Thảo B phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Anh Hà Thảo B nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ E, có địa chỉ cư trú tại ấp G, thị trấn I, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về tố tụng: Ngày 14/3/2023, anh Hà Thảo B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; chị Nguyễn Thị Mỹ E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B và chị E.

[3] Về hôn nhân: Vào khoảng tháng 3 năm 2018, anh B và chị E tự nguyện xây dựng hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh

Bạc Liêu được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 157 ngày 03/10/2018 nên hôn nhân của anh B và chị E là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét thấy, trong thời gian anh B và chị E chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, xảy ra bạo lực gia đình nên đã sống ly thân từ ngày 13/11/2022 đến nay nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay anh B yêu cầu ly hôn với chị E. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh B đối với chị E. Cho anh B ly hôn với chị E.

[5] Anh B xác định trong thời gian chung sống với chị E vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Anh B phải nộp 300.000 đồng, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng tại Biên lai số 0001313 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu; anh B đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 9, 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Thảo B đối với chị Nguyễn Thị Mỹ E. Cho anh Hà Thảo B ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ E.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Hà Thảo B phải nộp 300.000 đồng, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng tại Biên lai số 0001313 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu; anh Hà Thảo B đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Hà Thảo B và chị Nguyễn Thị Mỹ E vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã D, huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hoàng Tính